ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4676 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km0+377 - Km3+900, ĐT.534, tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo tổng hợp số 10360/BC-STC ngày 23/10/2026 (trên cơ sở Tờ trình số 9632/TTr-SXD.BQLBT ngày 20/10/2026, Văn bản thẩm định số 9466/SXD-TĐDA ngày 15/10/2026 và Công văn số 9533/SXD-QLBT ngày 19/10/2026 của Sở Xây dựng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km0+377 - Km3+900, ĐT.534, tỉnh Nghệ An, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km0+377 - Km3+900, ĐT.534, tỉnh Nghệ An.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; công trình giao thông đường bộ - Cấp IV; thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

3. Mã định danh: Chưa có.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Bạch Ngọc, tỉnh Nghệ An.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Vinh; mã số doanh nghiệp: 2901078340.

8. Mục tiêu đầu tư, phạm vi đầu tư xây dựng

- Mục tiêu dự án: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km0+377 - Km3+900, ĐT.534 nhằm hạn chế sự gia tăng hư hỏng nền đường, tăng cường khả năng khai thác và tuổi thọ công trình.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến theo chủ trương đầu tư là 3,55km. Tuy nhiên, do nguồn vốn được bố trí còn hạn chế, trước mắt ưu tiên sửa chữa đoạn tuyến từ Km0+377 đến Km3+279, chiều dài 2,92km, là đoạn bị hư hỏng nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Đối với đoạn còn lại từ Km3+279 đến Km3+900, chiều dài 0,63km, tiếp tục theo dõi hư hỏng và sẽ được sửa chữa khi bố trí bổ sung được nguồn vốn.

9. Giải pháp thiết kế:

9.1. Hiện trạng: Đoạn tuyến Km0+377 – Km3+279, ĐT.534 thuộc xã Bạch Ngọc, tỉnh Nghệ An. Hiện trạng là mặt đường BTN có bề rộng mặt đường bình quân Bmặt=5,5m, bề rộng nền đường Bnền=6,5m bị biến dạng, rạn nứt, ổ gà, lún lõm, bong bật kết cấu, gây mất ATGT và khó khăn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông. Hệ thống ATGT trên tuyến còn chưa đồng bộ theo QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

9.2. Nội dung sửa chữa

9.2.1. Sửa chữa nền, mặt đường:

- Đối với các vị trí mặt đường rạn nứt, lún lõm vừa và nhẹ: Tiến hành cào bóc bê tông nhựa cũ dày trung bình 5cm, sau đó hoàn trả bằng kết cấu từ dưới lên như sau:

+ Tưới nhũ tương CRS-1 dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2;

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 5cm.

- Đối với các vị trí mặt đường rạn nứt, lún lõm nặng, sình lún cao su: Tiến hành cào bóc bê tông nhựa cũ dày trung bình 5cm, đào bỏ kết cấu nền, mặt đường cũ chiều sâu trung bình 60cm, lu lèn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, sau đó hoàn trả bằng kết cấu từ dưới lên như sau:

+ Đất đắp đầm chặt K ≥ 0,95 dày 30cm;

+ Đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 15cm;

+ Đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 15cm;

+ Láng nhựa 02 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/m^2;

+ Tưới nhũ tương CRS-1 dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2;

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 5cm.

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Trên toàn bộ mặt đường cũ sau khi sửa chữa cục bộ, tiến hành tăng cường kết cấu theo thứ tự từ dưới lên như sau:

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2;

+ Bù vênh bằng BTN C16;

+ Thảm BTN C16 dày 5cm.

9.2.2. Sửa chữa lề đường:

- Đối với các vị trí lề đất tiến hành đắp phụ lề đường bằng đất chọn lọc đầm chặt K ≥ 0,95 đảm bảo thoát nước tốt.

- Đối với lề bê tông hiện trạng tiến hành vuốt nối bằng bê tông xi măng M250.

9.2.3. Đường giao dân sinh:

- Đối với đường ngang là BTXM hoặc láng nhựa: Vuốt nối bằng BTN C16 đảm bảo êm thuận;

- Đối với đường ngang đất: Vuốt nối bằng đất đầm chặt K ≥ 0,95.

9.2.4. Hệ thống an toàn giao thông:

Tiến hành nâng sửa, bổ sung hệ thống biển báo, cọc tiêu, cột Km, cọc H, hộ lan tôn sóng, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT; TCVN 7887:2018 quy định về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

9.2.5. Đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường và an toàn lao động:

- Công trình thi công trên đường đang khai thác, tại vị trí thi công phải bố trí hạng mục đảm bảo giao thông gồm biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ, rào chắn, người trực gác,... đảm bảo an toàn 24/24h. Quá trình đào đất, vận chuyển vật liệu, vận chuyển đổ đất thừa và thi công sửa chữa phải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, cờ, đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng vào ban đêm.

- An toàn lao động: Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam.

11. Tổng mức đầu tư: 13.400.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	11.981.186.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	324.923.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	755.034.000	đồng.
- Chi phí khác	:	182.656.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	156.201.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn: Nguồn vốn sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương năm 2026 - 2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án hoặc thành lập ban quản lý dự án trực thuộc hoặc tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Sở Xây dựng (Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định chuyên ngành), Sở Tài chính (cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp, tham mưu) và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung báo cáo, đề xuất, thẩm định, tham mưu tại các văn bản nêu trên, bảo đảm tính chính xác của số liệu, sự phù hợp của hồ sơ, nội dung thẩm định và việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định. Toàn bộ quá trình triển khai phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Bạch Ngọc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(TP, LB).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền